

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

HỒ SƠ MẪU THUỘC LĨNH VỰC

ĐẤT ĐAI

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

CẤP ĐỔI TÀI LIỆU CŨ – MỚI

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP ĐỔI SAU ĐĂNG KÝ

A. Kết quả thẩm tra:

I. Thành phần hồ sơ gồm có loại:

Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN	x	Đơn xin đăng ký QSD	x
Hợp đồng chuyển quyền		Quyết định	
Văn Bản phân chia tài sản TK		Đơn xin tách hợp thửa	
Hồ sơ KT thửa đất	x	Đơn đề nghị ĐK Biến động	x
Biên bản xét duyệt		Đơn Đăng ký nhà ở đất ở	
Bản vẽ hiện trạng nhà		Biên bản ranh	
Giấy phép xây dựng, BB nghiệm thu		Giấy khai sinh (XN quan hệ)	
Đơn xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp		Các tờ khai thuế.	x
Tờ trình nguồn gốc		Cam kết tài sản duy nhất (Cam kết tài sản riêng)	
Biên bản kiểm tra xác minh nguyên nhân tăng, giảm diện tích	x	Đơn có mấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

II. Căn cứ pháp lý thẩm định:

- Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN và tài sản gắn liền với đất theo Điều 76, Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai ngày 29/11/2013

III. Quá trình sử dụng đất:

- Thửa đất số 602, 613 tờ bản đồ số 61 diện tích 4138.0 m² xã Long An, theo hệ thống BĐDC cũ thành lập năm 1992, do ông Phạm Văn Ngọc sử dụng được UBND huyện Long Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K419344 ngày 06/01/1999; nay theo hệ thống BĐDC mới thành lập năm 2010 thửa 72 tờ bản đồ số 57 tổng diện tích 4173.3 m² (Đính kèm bản chính giấy chứng nhận số K419344).

- Chi nhánh đã thực hiện việc đối chiếu vị trí thửa đất theo bản đồ địa chính mới phù hợp với vị trí thửa đất theo bản đồ địa chính cũ đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ như đã nêu ở trên.

- Nay ông Phạm Văn Ngọc đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa 72 tờ bản đồ số 57 tổng diện tích 4173.3 m²

- Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận: do đặc lập lại BĐDC mới.

IV. Nguồn gốc về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

V. Về tình trạng tranh chấp có ☐ không ☒

VI. Thông tin Quy hoạch sử dụng đất:



2640419002245



- Mục đích quy hoạch sử dụng đất: đất ở nông thôn (thuộc quy hoạch khu dân cư chi tiết dọc trục 25B).

- Chủ trương thực hiện dự án của Cơ quan có thẩm quyền: Không có

- Thông báo thu hồi đất: Không có

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có

VII. Điều kiện tách, hợp thửa đất:

VIII. Xác nhận Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

hộ ông Phạm Văn Ngọc trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được UBND xã Long An xác nhận ngày 11/06/2019.

B. Thông tin giấy CN.QSDĐ

I. Tên chủ sử dụng:

Ông: Phạm Văn Ngọc Năm sinh: 1956 CMND số 271224832

Địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

II. Thửa đất được quyền sử dụng:

Nội dung	Thông tin in trên Giấy chứng nhận mới	Thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp
1. Thửa đất số:	72	602, 613
2. Tờ bản đồ số:	57	61
3. Địa chỉ:	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
4. Diện tích(m ²):	4173.3	4138.0
- Được cấp(m ²):	4173.3	4138.0
- Không được cấp(m ²):	0	0
5. Hình thức sử dụng:	Sử dụng riêng	Sử dụng riêng
6. Mục đích sử dụng:	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất chuyên trồng lúa nước
7. Thời hạn sử dụng:	06/01/2049	06/01/2019
8. Nguồn gốc sử dụng đất	Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất
9. Tài sản		
- Diện tích xây dựng		
- Diện tích sân		
- Hình thức sở hữu		
- Cấp(hạng)		
- Kết cấu		
- Năm hoàn thành		
10. Những hạn chế về quyền sử dụng đất:		

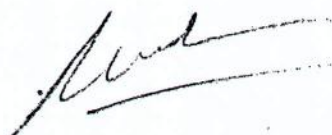


2640419072245

III. Nguyên nhân tăng, giảm diện tích:

- Diện tích tăng 35.3 m² là do tính sai diện tích khi cấp giấy ban đầu, ranh giới sử dụng ổn định, không nhận chuyển nhượng thêm, không tranh chấp với chủ sử dụng liền kề, được UBND xã Long An xác nhận ngày 11/06/2019.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019
Người thẩm định


Nguyễn Huỳnh Minh

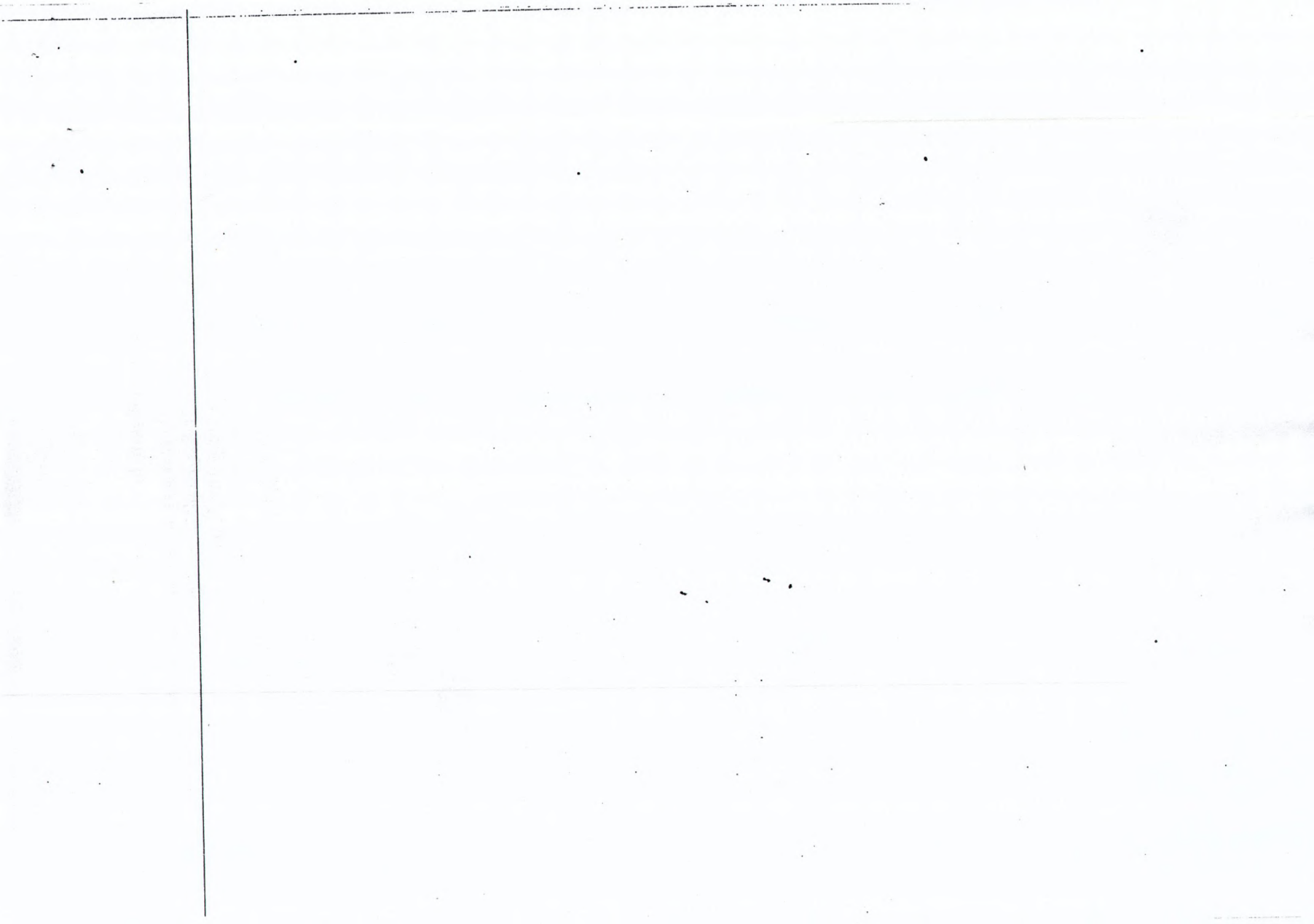
Ngày . . . tháng năm 2019
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Đạt



2640419002245



C. Kết quả thẩm tra

I. Thẩm tra về thành phần hồ sơ, cơ sở pháp lý, điều kiện cấp giấy

1. Đã kiểm tra sự đầy đủ về thành phần hồ sơ ☒
2. Đã kiểm tra các căn cứ pháp lý ☒
3. Đã kiểm tra các thông tin trên Giấy chứng nhận ☒
4. Đã kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền của người sử dụng đất ☐
5. Đã kiểm tra thông tin thể chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp mất giấy)
6. Kết luận điều kiện cấp giấy: *Đủ điều kiện*

(Viên chức thẩm tra, in giấy viết tay ghi chữ: Đủ điều kiện)

(Kèm theo phiếu thẩm định hồ sơ ngày *21/6/2019* tại thửa đất số *72* tờ bản đồ số *57* Xã, phường *Sông An*

Ngày *21* tháng 06 năm 2019

Viên chức thẩm tra, in Giấy: Đồng Thị Kim Nga

II. Kiểm tra về cơ sở dữ liệu

1. Ý kiến viên chức kiểm tra cơ sở dữ liệu:

..... *Nhập sai loại tài sản địa dư*

.....
.....
- Trường hợp chưa đồng bộ, ghi cụ thể những nội dung thiếu:
..... *In hình hồ sơ*

2. Ý kiến chỉnh sửa của viên chức in giấy (đối với trường hợp chưa đồng bộ)

..... *Đã chỉnh sửa*

Ngày *21* tháng 6 năm 2019

Viên chức kiểm tra

[Signature]

Đặng Trung Hiếu

Ngày *26* tháng 6 năm 2019

Phòng Đăng ký Thống kê

[Signature]

Lã Thành Tâm

Đã Kiểm Tra
Sự Đồng Bộ Giữa Giấy Chứng Nhận
Và Cơ Sở Dữ Liệu

Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- Thửa đất số: 72 Tờ bản đồ số: 57
- Địa chỉ: xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Diện tích: 4173,3m² (bằng chữ: bốn nghìn một trăm bảy mươi ba phẩy ba mét vuông)
Trong đó: Diện tích được cấp: 4173,3m², Không được cấp: 0,0m²
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước.
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 06/01/2049.
- Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

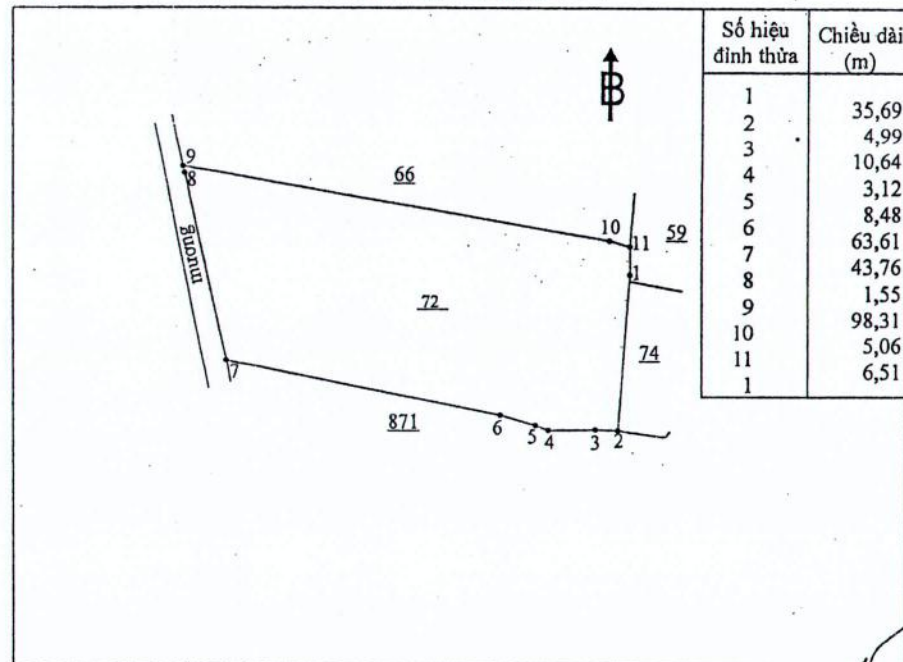
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Đồng Nai, ngày 22 tháng 06 năm 2019
 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
 TỔNG GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI



Trần Hữu Phước

Số vào sổ cấp GCN: CS.15718

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Ông: Phạm Văn Ngọc

Năm sinh 1956, CMND số 271224832

Địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2640419002245

CS 044340

1. *Thừa đất:*

- a) Thừa đất số: 72 Tờ bản đồ số: 57
b) Địa chỉ: xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
c) Diện tích: 4173,3m² (bằng chữ: bốn nghìn một trăm bảy mươi ba phẩy ba mét vuông)
Trong đó: Diện tích được cấp: 4173,3m², Không được cấp: 0,0m²
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
đ) Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước.
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 06/01/2049.
g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

2. Nhà ở: -/-

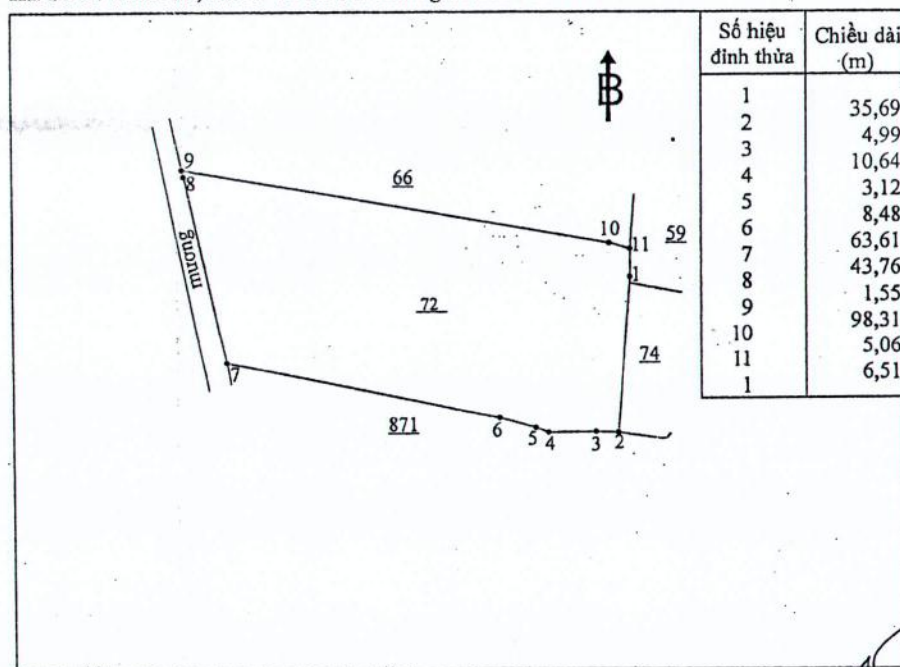
2. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Đồng Nai, ngày 22 tháng 06 năm 2019
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
TUO. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI



Trần Hữu Phước

Số vào sổ cấp GCN: CS.....15718

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2640419002245

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Ông: Phạm Văn Ngọc

Năm sinh 1956, CMND số 271224832
Địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

CS 044340

- Mục đích quy hoạch sử dụng đất: đất ở nông thôn (thuộc quy hoạch khu dân cư chi tiết dọc trục 25B).
- Chủ trương thực hiện dự án của Cơ quan có thẩm quyền: Không có
- Thông báo thu hồi đất: Không có
- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có

VII. Điều kiện tách, hợp thửa đất:

VIII. Xác nhận Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

hộ ông Phạm Văn Ngọc trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được UBND xã Long An xác nhận ngày 11/06/2019.

B. Thông tin giấy CN.QSDD

I. Tên chủ sử dụng:

Ông: Phạm Văn Ngọc Năm sinh: 1956 CMND số 271224832

Địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

II. Thửa đất được quyền sử dụng:

Nội dung	Thông tin in trên Giấy chứng nhận mới	Thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp
1. Thửa đất số:	72	602, 613
2. Tờ bản đồ số:	57	61
3. Địa chỉ:	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
4. Diện tích(m ²):	4173.3	4138.0
- Được cấp(m ²):	4173.3	4138.0
- Không được cấp(m ²):	0	0
5. Hình thức sử dụng:	Sử dụng riêng	Sử dụng riêng
6. Mục đích sử dụng:	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất chuyên trồng lúa nước
7. Thời hạn sử dụng:	06/01/2049	06/01/2019
8. Nguồn gốc sử dụng đất	Công nhận QSDD như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Công nhận QSDD như giao đất không thu tiền sử dụng đất
9. Tài sản		
- Diện tích xây dựng		
- Diện tích sân		
- Hình thức sở hữu		
- Cấp(hạng)		
- Kết cấu		
- Năm hoàn thành		
10. Những hạn chế về quyền sử dụng đất:		



2640419002245

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP ĐỔI SAU ĐĂNG KÝ

A. Kết quả thẩm tra:

I. Thành phần hồ sơ gồm có loại:

Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN	x	Đơn xin đăng ký QSD	x
Hợp đồng chuyển quyền		Quyết định	
Văn Bản phân chia tài sản TK		Đơn xin tách hợp thửa	
Hồ sơ KT thửa đất	x	Đơn đề nghị DK Biến động	x
Biên bản xét duyệt		Đơn Đăng ký nhà ở đất ở	
Bản vẽ hiện trạng nhà		Biên bản ranh	
Giấy phép xây dựng, BB nghiệm thu		Giấy khai sinh (XN quan hệ)	
Đơn xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp		Các tờ khai thuế.	x
Tờ trình nguồn gốc		Cam kết tài sản duy nhất (Cam kết tài sản riêng)	
Biên bản kiểm tra xác minh nguyên nhân tăng, giảm diện tích	x	Đơn cơ máy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

II. Căn cứ pháp lý thẩm định:

- Dủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN và tài sản gắn liền với đất theo Điều 76, Điều 74 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/05/2014 và khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai ngày 29/11/2013

III. Quá trình sử dụng đất:

- Thửa đất số 602, 613 tờ bản đồ số 61 diện tích 4138.0 m² xã Long An, theo hệ thống BĐDC cũ thành lập năm 1992, do ông Phạm Văn Ngọc sử dụng được UBND huyện Long Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K419344 ngày 06/01/1999; nay theo hệ thống BĐDC mới thành lập năm 2010 thửa 72 tờ bản đồ số 57 tổng diện tích 4173.3 m² (Đính kèm bản chính giấy chứng nhận số K419344).
- Chỉ nhánh đã thực hiện việc đổi chiều vị trí thửa đất theo bản đồ địa chính mới phù hợp với vị trí thửa đất theo bản đồ địa chính cũ đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ như đã nêu ở trên.
- Nay ông Phạm Văn Ngọc đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa 72 tờ bản đồ số 57 tổng diện tích 4173.3 m²
- Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận: do đặc lập lại BĐDC mới.

IV. Nguồn gốc về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

V. Về tình trạng tranh chấp có ☐ không ☒

VI. Thông tin Quy hoạch sử dụng đất:



2640419002245



III. Nguyên nhân tăng, giảm diện tích:

- Diện tích tăng 35.3 m² là do tính sai diện tích khi cấp giấy ban đầu, ranh giới sử dụng ổn định, không nhận chuyển nhượng thêm, không tranh chấp với chủ sử dụng liền kề, được UBND xã Long An xác nhận ngày 11/06/2019

Ngày 11 tháng 6 năm 2019
Người thẩm định

Nguyễn Huỳnh Minh

Ngày 11 tháng 6 năm 2019
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Đạt



2840419002245

I. Thẩm tra về thành phần hồ sơ, cơ sở pháp lý, điều kiện cấp giấy

- (Viên chức thẩm tra, in giấy viết tay ghi chữ: Đủ điều kiện)

Ngày/tháng 06 năm 2019

Viên chức thẩm tra, in Giấy: Đồng Thị Kim Nga

1. Ý kiến viên chức kiểm tra cơ sở dữ liệu:

Đã Kiểm Tra
Sự Đồng Bộ Giữa Giấy Chứng Nhận
Và Cơ Sở Dữ Liệu

- Trường hợp chưa đồng bộ, ghi cụ thể những nội dung thiếu:

2. Ý kiến chỉnh sửa của viên chức in giấy (đối với trường hợp chưa đồng bộ)

Ngày 27 tháng 6 năm 2019

Viên chức kiểm tra

Ngày 28 tháng 6 năm 2019

Phòng Đăng ký Thống kê

Lã Thành Tâm

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

[illegible]

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !

- 1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.
- 2- Khi có thay đổi về hình thức, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.



**GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Thuyien Long Chau

Eng. Johann Van Nijpe
EMND 050 271224832, 0hp 4 Sea Reigp Shuld.

Tên: Lê Hồng Sơn
Họ tên công nhân
Đơn vị công nhân

Số từ bản đồ	61					
Số thửa	602	613				
Diện tích (m ²)	3923	215				
Mức dịch sử dụng	21	21				
Thời hạn sử dụng	01/2010	11				
Phân ghi thêm						

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN Ở
NHÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤTKính gửi: Văn Phòng Đăng Ký Đất đai Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Huyện Long Thành

Mẫu số 10/ĐK

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số:.....Quyền.....

Ngày 11/10/2013

Người nhận hồ sơ

(ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHÂN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai, không tẩy xóa sửa chữa trên đơn)

Lê Thành Trọng

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): ÔNG: PHAM VĂN NGOC, Sinh năm: 1956CMND số: 272 485 032 Cấp ngày: 11/10/2013, Nơi cấp: CA – Đồng Nai

Sinh năm:

CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:

1.2. Địa chỉ: ⁽¹⁾: ấp 4, Xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

2. Giấy chứng nhận đã cấp

2.1. Số vào sổ cấp GCN: 01502; 2.2. Số phát hành GCN: K 4193442.3. Ngày cấp GCN: 06/01/19993. Lý do đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận: cấp theo bản đồ mới

4. Thông tin thửa đất có thay đổi đo đạc lại: (kê khai theo bản đồ địa chính mới)

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Nội dung thay đổi khác

4.1 Thông tin thửa đất theo GCN đã cấp:

- Thửa đất số: 602, 613- Tờ bản đồ số: 61- Diện tích: 4138 m²- Loại đất: LUC: 4138 m²- Thời hạn sử dụng: 01/2019

4.2 Thông tin thửa đất mới thay đổi:

- Thửa đất số: 72- Tờ bản đồ số: 57- Diện tích: 4173,3 m²- Loại đất: LUC- Thời hạn sử dụng: Lâu dài

5. Thông tin tài sản gắn liền với đất đã cấp GCN có thay đổi: (kê khai theo thông tin đã thay đổi nếu có)

Loại tài sản	Nội dung thay đổi

5.1 Thông tin trên GCN đã cấp

- Loại tài sản:

- Diện tích XD (chiếm đất): m²

5.2 Thông tin có thay đổi:

- Loại tài sản:

- Diện tích XD (chiếm đất): m²

6. Những giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi nộp kèm theo:

- Giấy chứng nhận đã cấp;

K 419344

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Long An, ngày 06 tháng 06 năm 2019

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Phạm Văn Ngọc

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Đối với trường hợp cấp đổi GCN do đo vẽ lại bản đồ địa chính)

Sự thay đổi đường ranh giới thửa đất kể từ khi cấp GCN đến nay: *Diện tích thửa đất 35.2 m² (về hình sai lệch từ thửa cũ, quy tụ lại, tách thửa, sử dụng vào việc, chủ đầu tư cấp đổi theo địa chỉ và địa điểm)*
Ngày: *11 tháng 6 năm 2019*

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Lê Thị Thành Trung

TM. Ủy Ban Nhân Dân

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)



Đào Văn Minh

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Sơ đồ điều kiện cấp giấy chứng nhận
thành trình Văn phòng đăng ký đất đai,
huyện - Mỗi trường xem xét giải quyết

(Nêu rõ kết quả kiểm tra hồ sơ và ý kiến đồng ý hay không đồng ý với đề nghị cấp đổi, cấp lại GCN; lý do)

Ngày: *11 tháng 6 năm 2019*

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Nguyễn Huỳnh Minh

Ngày: *11 tháng 6 năm 2019*

Giám Đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)



(1) Kê khai theo đúng tên và địa chỉ như trên GCN đã cấp. Trường hợp có thay đổi thì ghi cả thông tin trước và sau khi thay đổi và nộp giấy tờ chứng minh sự thay đổi kèm theo.

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG
ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

PHIẾN CHỈ CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng,
thống nhất với giấy tờ xuất trình
Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số:Quyển:
Ngày 11/06/2019
Người nhận hồ sơ
(Kí và ghi rõ họ tên)

Kính gửi :

I. PHẦN KHÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem hướng dẫn viết đơn triệc khi kê khai; không lấy xđ, sửa chữa trên đơn)

Thái Thành Trọng

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

Ông (bà): PHẠM VĂN NGỌC Năm sinh: 1956

CMND: 27124839 Ngày cấp: 11/10/2013 Nơi cấp: TP. HCM

Địa chỉ: 41, Hẻm 3, thôn 6, xã Mỹ Hòa

Ông (bà) : Năm sinh :

CMND : Ngày cấp : Nơi cấp :

Dia chi⁽¹⁾:

- ## 2. Giấy chứng nhận đã cấp

2.1 Số vào sổ cấp GCN: 01502.....; 2.2. Số phát hành GCN: 1CA19344.....;

2.3. Ngày cấp GCN ... 06 ... / 01 ... / 1999 ...

3. Nội dung biến động về:

- ### 3.1. Nội dung trận GCN trước khi biến động:

Thời hạn sử dụng 01/2019

- ### 3.2. Nội dung sau khi biến động:

Xin gia hay Pô Leng

4. Lý do biến động :

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với thửa đất đăng ký biến động

6. Giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi kèm theo đơn này gồm có :

- Giấy chứng nhận đã cấp;

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 06..... tháng 04..... năm 2019.

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

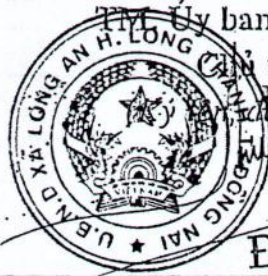
(Đối với hộ gia đình, cá nhân đề nghị được tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp khi hết hạn sử dụng)

Ngày ..11.. tháng ..6.... năm 2019

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chai Thành Trọng

Ngày 11... tháng 6... năm 2019



Đào Văn Minh

Hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận

Kinh trình Văn phòng đăng ký đất đai.

Sở Tài nguyên - Môi trường xem xét giải quyết

Ngày 11... tháng 6... năm 2019

“Người kiểm tra

(K)hi rō họ tên, chức vụ)

Nguyễn Huỳnh Minh

Ngày 22, tháng 6 năm 2019.

Giám đốc

(Kính gửi: DẠ, DẠ, DẠ)



Lê Quốc Đạt

(Chỉ ghi ý kiến đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất)

Ngày tháng năm

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)

Chú ý : Mẫu đơn này sử dụng trong các trường hợp : chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất; từ hình thức thuê đất trả tiền một lần sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; đổi tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thông tin về giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân; thay đổi địa chỉ; giảm diện tích thửa đất do sai lệch tự nhiên; thay đổi hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính về đất đai; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp giấy chứng nhận, đính chính giấy chứng nhận.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TÁCH THỪA ĐẤT, HỢP THỪA ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban Quản lý và Sử dụng đất đai
.....
.....

PHẦN CHU CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ
số.....Quyển.....

Ngày 15/5/2019

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Trung Kiên

I- KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

(Xem kỹ hướng dẫn ở cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)

1. Người sử dụng đất:

1.1 Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa): PHẠM VĂN NGỌC
1.2 Địa chỉ: T. 4, Xã Mỹ Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

2. Đề nghị tách, hợp thửa đất như sau:

2.1. Đề nghị tách thành thửa đất đối với thửa đất dưới đây:
a) Thửa đất số:; b) Tờ bản đồ số:
c) Địa chỉ thửa đất:
d) Số phát hành Giấy chứng nhận:
Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:; ngày cấp/...../.....
đ) Diện tích sau khi tách thửa: Thửa thứ nhất: m²; Thửa thứ hai: m²;

2.2. Đề nghị hợp các thửa đất dưới đây thành một thửa đất:

Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Số phát hành Giấy chứng nhận	Số vào sổ cấp giấy chứng nhận
609	61	Xã Long An	1C 419344	01502
613	"	"	"	"

3. Lý do tách, hợp thửa đất: Tách thửa để thuận tiện trong canh tác

4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của thửa đất trên;
- Sơ đồ dự kiến phân chia các thửa đất trong trường hợp tách thửa (nếu có):

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

Lưu Thanh, ngày 11 tháng 5 năm 2019

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Phạm Văn Ngọc

II. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN HÃNG 02, HÃNG 01

bản đồ số 61 có tổng diện tích: 4138m² Loại đất :
LUC. Thửa đất số 72a tờ bản đồ số 57 thành lập
năm 2010 thay thế thửa số 602, 613 tờ bản đồ số
61 cũ.

Thông tin QH: Đất ở (Khu dân cư dọc đường
25B).

***Lưu ý:** Diện tích hợp thửa được xác định theo
kết quả đo đạc và phải đúng các quy định tại QĐ
số 03/2018/QĐ-UBND ngày 30/1/2018 của
UBND tỉnh Đồng Nai.

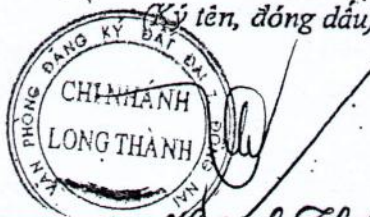
Hồ sơ đủ điều kiện hợp thửa:

Thống nhất và đồng
ý.

Ngày... tháng... năm 2019.
Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn Anh Khoa

Ngày... tháng... năm 2019
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)



Huỳnh Thế Lữ

Hướng dẫn viết đơn:

- Đơn này dùng trong trường hợp người sử dụng đất đề nghị tách một thửa đất thành nhiều thửa đất mới hoặc đề nghị hợp nhiều thửa đất thành một thửa đất;
- Để gửi đơn: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì để gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất; tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì để gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất;
- Điểm 1 ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất như trên giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất gồm các thông tin như sau: đối với cá nhân ghi rõ họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân nước ngoài ghi họ, tên, năm sinh, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp hộ chiếu, quốc tịch; đối với hộ gia đình ghi chữ "Hộ ông/bà" và ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của cả vợ và chồng người đại diện cùng sử dụng đất; trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi họ, tên, năm sinh, số giấy CMND, ngày và nơi cấp giấy CMND của vợ và của chồng; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, ngày tháng năm thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc số giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Điểm 2 ghi các thông tin về thửa đất như trên giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất;
- Người viết đơn ký và ghi rõ họ tên ở cuối "Phần khai của người sử dụng đất"; trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi (được ủy quyền); đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ người viết đơn và đóng dấu của tổ chức.

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP ĐỔI SAU ĐĂNG KÝ

A. Kết quả thẩm tra:

I. Thành phần hồ sơ gồm có loại:

Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN	x	Đơn xin đăng ký QSD	x
Hợp đồng chuyển quyền		Quyết định	
Văn Bản phân chia tài sản TK		Đơn xin tách hợp thửa	
Hồ sơ KT thửa đất	x	Đơn đề nghị ĐK Biến động	x
Biên bản xét duyệt		Đơn Đăng ký nhà ở đất ở	
Bản vẽ hiện trạng nhà		Biên bản ranh	
Giấy phép xây dựng, BB nghiệm thu		Giấy khai sinh (XN quan hệ)	
Đơn xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp		Các tờ khai thuế.	x
Tờ trình nguồn gốc		Cam kết tài sản duy nhất (Cam kết tài sản riêng)	
Biên bản kiểm tra xác minh nguyên nhân tăng, giảm diện tích	x	Đơn có mấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

II. Căn cứ pháp lý thẩm định:

- Đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSHN và tài sản gắn liền với đất theo Điều 76, Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai ngày 29/11/2013

III. Quá trình sử dụng đất:

- Thửa đất số 602, 613 tờ bản đồ số 61 diện tích 4138.0 m² xã Long An, theo hệ thống BĐĐC cũ thành lập năm 1992, do ông Phạm Văn Ngọc sử dụng được UBND huyện Long Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K419344 ngày 06/01/1999; nay theo hệ thống BĐĐC mới thành lập năm 2010 thửa 72 tờ bản đồ số 57 tổng diện tích 4173.3 m² (Đính kèm bản chính giấy chứng nhận số K419344).
- Chi nhánh đã thực hiện việc đối chiếu vị trí thửa đất theo bản đồ địa chính mới phù hợp với vị trí thửa đất theo bản đồ địa chính cũ đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ như đã nêu ở trên.
- Nay ông Phạm Văn Ngọc đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất đối với thửa 72 tờ bản đồ số 57 tổng diện tích 4173.3 m²
- Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận: đo đạc lập lại BĐĐC mới.

IV. Nguồn gốc về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

V. Về tình trạng tranh chấp có ☐ không ☒

VI. Thông tin Quy hoạch sử dụng đất:



2640419002245



- Mục đích quy hoạch sử dụng đất: đất ở nông thôn (thuộc quy hoạch khu dân cư chi tiết dọc trục 25B).
- Chủ trương thực hiện dự án của Cơ quan có thẩm quyền: Không có
- Thông báo thu hồi đất: Không có
- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có

VII. Điều kiện tách, hợp thửa đất:

VIII. Xác nhận Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

hộ ông Phạm Văn Ngọc trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được UBND xã Long An xác nhận ngày 11/06/2019.

B. Thông tin giấy CN.QSDD

I. Tên chủ sử dụng:

Ông: Phạm Văn Ngọc Năm sinh: 1956 CMND số 271224832

Địa chỉ thường trú: ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

II. Thửa đất được quyền sử dụng:

Nội dung	Thông tin in trên Giấy chứng nhận mới	Thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp
1. Thửa đất số:	72	602, 613
2. Tờ bản đồ số:	57	61
3. Địa chỉ:	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
4. Diện tích(m ²):	4173.3	4138.0
- Được cấp(m ²):	4173.3	4138.0
- Không được cấp(m ²):	0	0
5. Hình thức sử dụng:	Sử dụng riêng	Sử dụng riêng
6. Mục đích sử dụng:	Đất chuyên trồng lúa nước	Đất chuyên trồng lúa nước
7. Thời hạn sử dụng:	06/01/2049	06/01/2019
8. Nguồn gốc sử dụng đất	Công nhận QSDD như giao đất không thu tiền sử dụng đất	Công nhận QSDD như giao đất không thu tiền sử dụng đất
9. Tài sản		
- Diện tích xây dựng		
- Diện tích sàn		
- Hình thức sở hữu		
- Cấp(hạng)		
- Kết cấu		
- Năm hoàn thành		
10. Những hạn chế về quyền sử dụng đất:		



2640419002245

III. Nguyên nhân tăng, giảm diện tích:

- Diện tích tăng 35.3 m² là do tính sai diện tích khi cấp giấy ban đầu, ranh giới sử dụng ổn định, không nhận chuyển nhượng thêm, không tranh chấp với chủ sử dụng liền kề, được UBND xã Long An xác nhận ngày 11/06/2019.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

Người thẩm định

Nguyễn Huỳnh Minh

Ngày . . tháng năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Đạt



2640419002245

CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI
CCT HUYỆN LONG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB1971315-TK0021139/TB-CCT

Long Thành, ngày 05 tháng 07 năm 2019

THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 9121 ngày 27/06/2019 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ, CCT Huyện Long Thành thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. ĐỊNH DANH VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên chủ tài sản: Phạm Văn Ngọc
2. Mã số thuế (nếu có): 8595704251
3. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền LPTB: ấp 4, xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch
4. Đại lý thuế (nếu có):
5. Mã số thuế:
6. Địa chỉ:

II. ĐẶC ĐIỂM TÀI SẢN

1. Thửa đất số: 72 Tờ bản đồ số: 57
Số nhà: Đường phố: Long An
Thôn (ấp, bản, phum, sóc): Xã (phường): Xã Long An
2. Loại đất: Đất trồng cây hàng năm
3. Loại đường/khu vực:
Đất trồng cây hàng năm/Các xã: An Phước, Tam An, Long Đức, Lộc An, Long An, Long Phước, Phước Thái, Phước Bình, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...): Vị trí 2
5. Cấp nhà: Loại nhà:
6. Hạng nhà:
7. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
8. Diện tích nhà, đất tính lệ phí trước bạ (m²)
8.1 Đất: 35,3
8.2 Nhà (m² sàn nhà):
9. Đơn giá một mét vuông sàn nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²)
9.1 Đất: 120.000
9.2 Nhà (theo giá xây dựng mới):

III. LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ DO CƠ QUAN THUẾ TÍNH

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ (đồng): 4.236.000
1.1. Đất (8.1 x 9.1): 4.236.000
1.2. Nhà (7 x 8.2 x 9.2):
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): 21.180
(Viết bằng chữ: Hai mươi một ngàn một trăm tám mươi đồng)

Nộp theo chương 757 loại khoản hạng mục tiểu mục 2801

3. Địa điểm nộp:

Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Chi nhánh Nam Đồng Nai ; Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển chi nhánh Đồng Nai

4. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày 05 tháng 08 năm 2019. Quá 30 ngày kể từ ngày ký thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp phải trả tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Trường hợp miễn nộp lệ phí trước bạ:

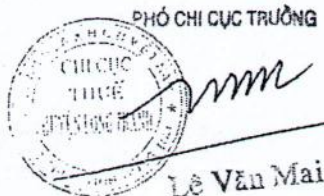
Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với CCT Huyện Long Thành theo số điện thoại: 0251.3844280, địa chỉ: Đường Nguyễn Đức Cảnh, khu Phước Hải, TT Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

CCT Huyện Long Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu (nếu có))



**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Ký bởi: Phó chi cục trưởng
Lê Văn Mai

Email:

lvmai.don@gdt.gov.vn

Cơ quan: Tổng cục Thuế,
Cục Thuế tỉnh Đồng Nai,
Bộ Tài chính

Ngày ký: 09.07.2019

06:30:58 +07:00

IV. PHÂN TÍNH TIỀN CHẠM NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (dành cho cơ quan thuế)

1. Số ngày chậm nộp lệ phí trước bạ so với thông báo của cơ quan thuế: _____

2. Số tiền chậm nộp lệ phí trước bạ (đồng): _____

Viết bằng chữ: _____

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đặng Ngọc Hải Yến

Mẫu số: 01/BKNT
(Ban hành kèm theo Thông tư số
/2016/TT-BTC- của Bộ Tài Chính)

BẢNG KÊ NỘP THUẾ

Mã hiệu:
Số: 009202

Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VND ☒ USD ☐ Khác:.....

Người nộp thuế:..... PHẠM VĂN NGỌC..... - Mã số thuế:..... 8595704251.....

Địa chỉ:..... Long An.....

..... Quận / Huyện:..... Long Thành..... Tỉnh, TP:..... Đồng Nai.....

Người nộp thay:..... - Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

..... Quận / Huyện:..... Tỉnh, TP:.....

Đề nghị NH/KBNN..... trích TK số..... hoặc thu tiền mặt để

nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☐ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

vào tài khoản của KBNN: Long Thành..... Tỉnh, TP:.....

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐

Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra chính phủ ☐

Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu:..... Chi Cục Thuế Huyện Long Thành..... BIDV CN ĐÔNG ĐÔNG NAI.....

DẤU THU TIỀN

STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung khoản nộp NSNN	Số tiền
01	LTB1971315- TK0021132/TP	05/07/2019	Lệ phí trước bạ nhà đất	21.180
Tổng số tiền				21.180

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai...mươi...mốt...ngàn...mốt...trăm...tám...mươi...đồng...chẵn.....

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 27 tháng 7 năm 2019.

Người Nộp Tiền Kế Toán Trưởng Thủ Trưởng Đơn Vị

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 27 tháng 7 năm 2019.

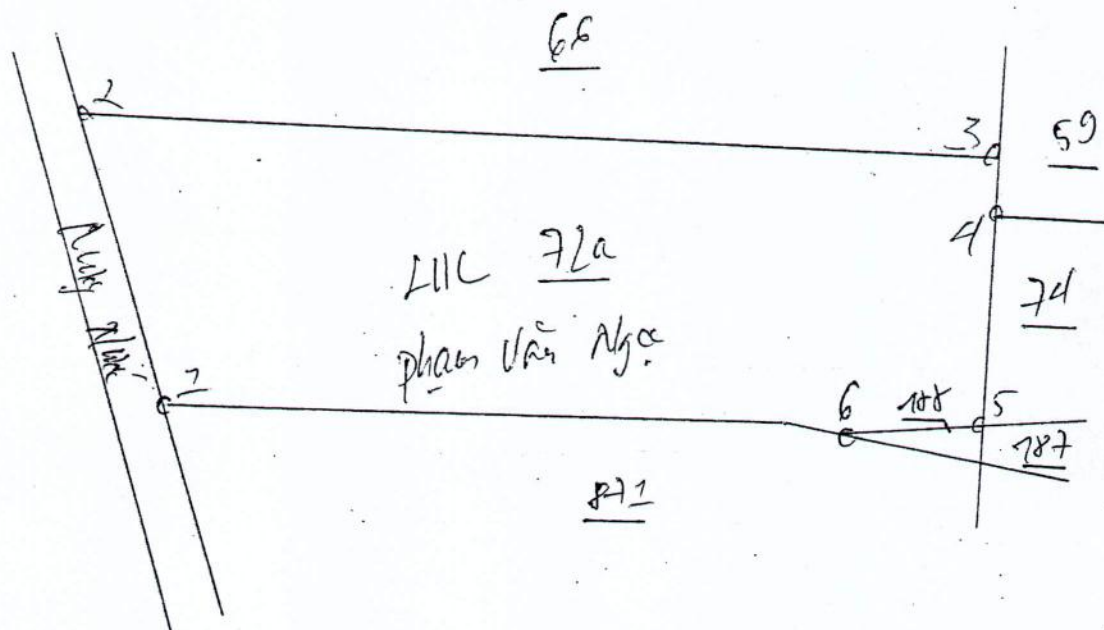
Người thực hiện giao dịch

Nguyễn Thị Hằng

**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

Ngày: 18 tháng 5 năm 2019, đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của Ông, Bà (đơn vị) :.....Phạm Văn Ngọc..... đang sử dụng đất tại Xã (Thị trấn):.....Cố.....Ấp.....huyện Long Thành. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2 :.....Cọc bê tông, cọc là bìa sắt.....
- Từ điểm 2 đến điểm 3 :.....Cọc bê tông, cọc là bìa sắt.....
- Từ điểm 3 đến điểm 4 :.....Cọc bê tông, cọc là bìa sắt.....
- Từ điểm 4 đến điểm 5 :.....Cọc bê tông, cọc là bìa sắt.....
- Từ điểm 5 đến điểm 6 :.....Cọc bê tông, cọc là bìa sắt.....
- Từ điểm 6 đến điểm 7 :.....Cọc bê tông, cọc là bìa sắt.....